

CHỦ ĐỀ

8

PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA



BÀI 37

PHÉP NHÂN



KHÁ

M

PHÁ





a)



$$2 + 2 + 2 = 6$$

Mỗi đĩa có 2 quả cam. 3 đĩa như vậy có tất cả 6 quả cam.

Ta chuyển $2 + 2 + 2 = 6$ thành phép nhân:

$$2 \times 3 = 6$$

Đọc là: Hai nhân ba bằng sáu.

Dấu $\times$ là dấu nhân.

Mỗi đĩa có 2 quả cam.
3 đĩa như vậy có tất
cả mấy quả cam?





b)



$$3 + 3 = 6$$

Mỗi đĩa có 3 quả cam.
2 đĩa như vậy có tất
cả mấy quả cam?



Mỗi đĩa có 3 quả cam. 2 đĩa như vậy có tất cả 6 quả cam.

Ta chuyển $3 + 3 = 6$ thành phép nhân:

$$3 \times 2 = 6$$

Đọc là: Ba nhân hai bằng sáu.

c) Nhận xét

$$2 \times 3 = 2 + 2 + 2$$

$$3 \times 2 = 3 + 3$$

HOẠT ĐỘNG G



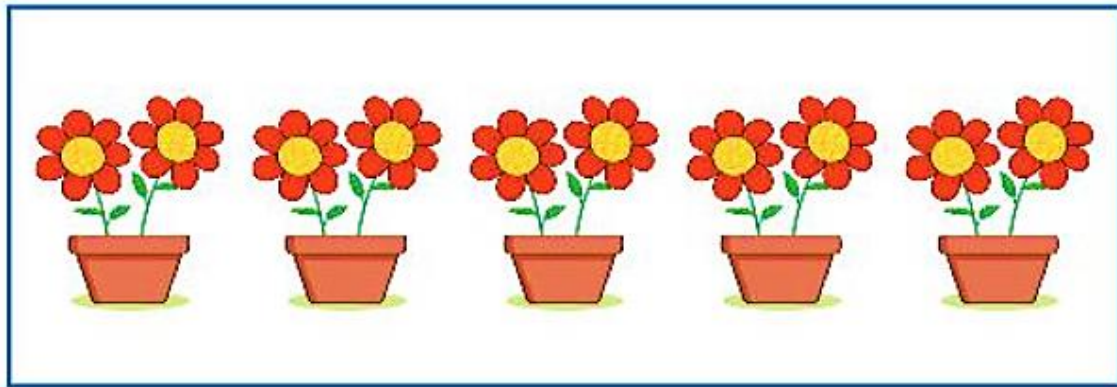


hoạt động

1

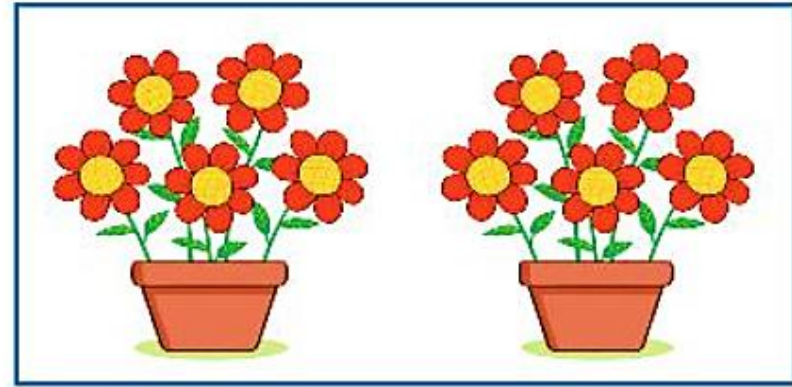
Số ?

a)



$$2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10$$

$$2 \times 5 = 10$$



$$5 + 5 = 10$$

$$5 \times 2 = 10$$

b)

$$3 \times 5 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 15$$

$$5 \times 3 = 5 + 5 + 5 = 15$$

$$3 \times 5 = 15$$

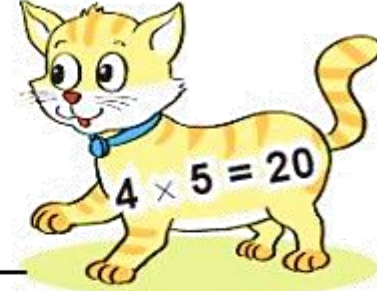
$$5 \times 3 = 15$$



2 Tìm phép nhân thích hợp.



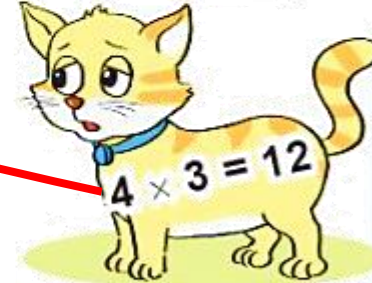
$$4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 20$$



$$4 + 4 + 4 = 12$$



$$5 + 5 = 10$$



$$2 + 2 + 2 + 2 = 8$$



LUYỆ N TẬP





1 a) Viết $2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10$ thành phép nhân.

$$2 \times 5 = 10$$

b) Viết phép nhân $5 \times 7 = 35$ thành phép cộng các số hạng bằng nhau.

$$5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 = 35$$



Viết $3 + 3 + 3 = 9$ thành phép nhân.

$$3 \times 3 = 9$$

Viết phép nhân $4 \times 6 = 24$ thành phép cộng các số hạng bằng nhau.

$$4 + 4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 24$$



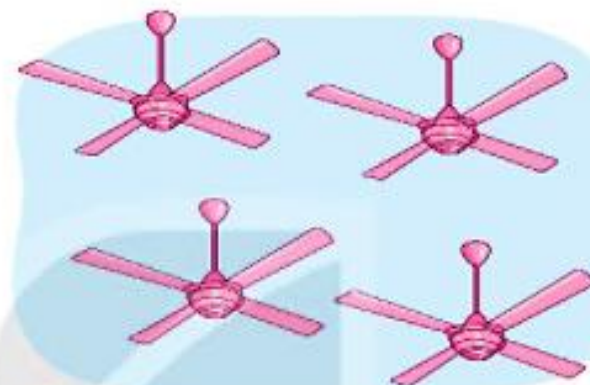
luyện tập

2

Tìm phép nhân phù hợp với câu trả lời cho mỗi câu hỏi.



Có bao nhiêu cái ghế?



Có bao nhiêu cánh quạt?

$$4 \times 4 = 16$$

$$2 \times 5 = 10$$

$$2 \times 6 = 12$$

$$6 \times 3 = 18$$



Có bao nhiêu bút chì màu?



Có bao nhiêu cái tai thỏ?



3 Tính (theo mẫu).

a) 5×4

Mẫu: $5 \times 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 20$

$$5 \times 4 = 20$$

c) 3×6

$$3 \times 6 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 18$$

$$3 \times 6 = 18$$

b) 8×2

$$8 \times 2 = 8 + 8 = 16$$

$$8 \times 2 = 16$$

d) 4×3

$$4 \times 3 = 4 + 4 + 4 = 12$$

$$4 \times 3 = 12$$

